

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM NÔNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 14/8/2020.

Về việc: " T/c ly hôn "

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Kim Doãn

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Dũng

2. Bà Phạm Thị Thu Hồng

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Đức - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

Vào ngày 14 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 247/2020/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2020 về việc “ *Tranh chấp ly hôn* ”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2020. Giữa các đương sự.

- *Nguyên đơn:* Dương Văn K, sinh năm 1970.

Địa chỉ: ấp F, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn:* Nguyễn Thị K, sinh năm 1971.

Địa chỉ: ấp F, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Nguyên đơn anh Dương Văn K có mặt tại phiên tòa. Bị đơn chị Nguyễn Thị K vắng mặt có lý do (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, nguyên đơn anh Dương Văn K trình bày :

1. Về hôn nhân:

Tôi và bà Nguyễn Thị K sống chung với nhau vào năm 1996, chúng tôi không có đăng ký kết hôn theo pháp luật quy định. Sau khi sống chung chúng tôi sống rất hạnh phúc, đến năm 2012 thì luôn có mâu thuẫn và chúng tôi đã ly thân

khoảng ba năm nay. Nguyên nhân do tính tình không còn phù hợp, vợ tôi không còn tôn trọng tôi, luôn bất đồng quan điểm trong việc làm ăn, vợ tôi đã nhiều lần làm thất thoát tài sản gây thiếu nợ nhiều người, tôi đã nhiều lần đứng ra trả nợ, vợ tôi muốn làm gì theo ý mình không cần bàn bạc với tôi. Trong thời gian sống ly thân chúng tôi có gặp nhau nhưng không tự hàn gắn lại với nhau được. Hôm nay tôi thấy tình cảm không còn, cuộc sống vợ chồng không thể tiếp tục nên yêu cầu được ly hôn.

- Bị đơn chị Nguyễn Thị K trình bày:

Tôi và ông Dương Văn K sống chung với nhau từ năm 1996, chúng tôi không đăng ký kết hôn. Sau khi sống chung thời gian đầu rất hạnh phúc, đến năm 2012 thì luôn có mâu thuẫn và chúng tôi đã ly thân khoảng hơn một năm nay. Nguyên nhân do tính tình không phù hợp, luôn bất đồng quan điểm trong việc làm ăn mà không tự giải quyết với nhau được. Hôm nay chồng tôi yêu cầu ly hôn, tôi cũng đồng ý ly hôn.

2. Về con chung:

Anh K khai: Trong thời gian sống chung chúng tôi có với nhau hai đứa con tên Dương Nguyễn Thành L, sinh ngày 31/01/1997 và Dương Ngọc L, sinh ngày 19/9/2003. Hiện Dương Nguyễn Thành L đã trưởng thành nên tôi không yêu cầu giải quyết. Tôi yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Dương Ngọc L, tôi không yêu cầu vợ tôi cấp dưỡng nuôi con hàng tháng.

Chị K khai: Tôi thừa nhận trong thời gian sống chung, chúng tôi có với nhau hai đứa con như anh K trình bày, hiện cháu Dương Nguyễn Thành L đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết. Tôi đồng ý giao cháu Dương Ngọc L sinh năm 2003 cho anh K tiếp tục nuôi dưỡng, tôi không cấp dưỡng nuôi con hàng tháng.

3. Về tài sản chung: Anh K và chị K trình bày không có.

4. Về nợ chung: Anh K và chị K trình bày: Chúng tôi không nợ ai và cũng không ai nợ lại chúng tôi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Về tố tụng:

Xét yêu cầu của anh Dương Văn K yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Thị K, địa chỉ ấp F, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp căn cứ vào các Điều 28, 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông.

Về xét xử vắng mặt: Nguyên đơn anh Dương Văn K có mặt tại phiên tòa, bị đơn chị Nguyễn Thị K vắng mặt tại phiên tòa có lý do (có đơn xin vắng mặt) nên Tòa án tiến hành xét xử là phù hợp với Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Về hôn nhân:*

Quan hệ vợ chồng giữa anh Dương Văn K và chị Nguyễn Thị K là hoàn toàn tự nguyện, trước khi sống chung anh chị đã có thời gian tìm hiểu nhau nhưng anh chị không đăng ký kết hôn theo luật định, do anh chị không tuân thủ theo pháp luật quy định nên không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Dương Văn K và chị Nguyễn Thị K là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 14 và Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3]. *Về con chung:*

Đối với Dương Nguyễn Thành L, sinh năm 1997 đã trưởng thành, anh chị không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Trước phiên tòa hôm nay anh K yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Dương Ngọc L, sinh ngày 19/9/2003. Tuy nhiên việc giao con cho ai nuôi, phải cần xem xét mọi mặt về quyền lợi của con chưa thành niên. Xét thấy, trong thời gian sống ly thân và hiện nay cháu Ngọc L sống với anh K cuộc sống ổn định, vẫn đảm bảo về tinh thần và vật chất, hơn nữa hiện cháu L có nguyện vọng được sống với Ba sau khi Ba Mẹ ly hôn và chị K đồng ý giao cháu L cho anh K tiếp tục nuôi dưỡng. Căn cứ Điều 81 và Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình, công nhận sự thỏa thuận về việc nuôi con của anh Dương Văn K và chị Nguyễn Thị K là có căn cứ.

Tại phiên tòa hôm nay anh Dương Văn K không yêu cầu chị Nguyễn Thị K cấp dưỡng nuôi con hàng tháng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. *Về tài sản và nợ chung:* Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. *Về án phí:* Anh Dương Văn K phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Các Điều 14, 53, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Điểm a, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử :

1. Về hôn nhân:

Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Dương Văn K và chị Nguyễn Thị K.

2. Về con:

Giao cháu Dương Ngọc L, sinh ngày 19/9/2003 cho anh Dương Văn K tiếp tục nuôi dưỡng (Hiện cháu L đang sống với anh K). Chị Nguyễn Thị K không cấp dưỡng nuôi con hàng tháng (Do anh K không yêu cầu).

Chị Nguyễn Thị K được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung theo quy định pháp luật không ai được ngăn cản.

Về án phí hôn nhân và gia đình:

- Anh Dương Văn K phải nộp án phí ly hôn là 300.000 đồng nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí anh đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002509, quyển số 0051 ngày 13/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Nông.

Án xử công khai, có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho nguyên đơn có mặt được biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Báo cho bị đơn vắng mặt được biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được Thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh,
- VKSND huyện,
- Chi cục THA dân sự huyện,
- Dương sự,
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Kim Doãn

Các Hội Thẩm

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Kim Doãn

Nơi nhận
THẨM

- TAND tỉnh.
- VKSND huyện.
- Chi cục THA dân sự huyện.
- Đường sự.
- Lưu HS DS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Kim Doãn